

Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Từ ngữ về cây cối

Câu 1. (SGK Tiếng Việt 2 tập 2 trang 87) Viết tên những loài cây mà em biết vào từng nhóm cho phù hợp:

a. Cây lương thực thực phẩm: lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ tương, đỗ xanh, lạc, vừng, rau muống, bắp cải, su hào, rau cần, rau đay, rau dền, rau diếp, cà rốt, dưa chuột, dưa gang, bí đỏ...

b. Cây ăn quả: cam, bưởi, quýt, xoài, táo, đào, ổi, mận, lê, dưa hấu, nhãn, vải...

c. Cây lấy gỗ: cây xoan, gụ, lim, táu, gõ...

d. Cây bóng mát: bàng, phượng, đa, si, xà cừ...

e. Cây hoa: đào, mai, huệ, cúc, hồng, sen, thược dược, đồng tiền, cẩm chướng...

Câu 2. (SGK Tiếng Việt 2 tập 2 trang 87)

Dựa vào kết quả bài tập 1 hỏi đáp theo mẫu sau

- Người ta trồng cây cam để làm gì?

Người ta trồng cây cam để ăn quả

Trả lời

- Người ta trồng cây lúa để làm gì?

Người ta trồng cây lúa để lấy lương thực, đáp ứng nhu cầu đời sống

- Người ta trồng cây bàng để làm gì?

Người ta trồng cây cam để cho bóng mát

- Người ta trồng cây hoa hồng để làm gì?

Người ta trồng cây hoa hồng để làm đẹp, trang trí

Câu 3. (SGK Tiếng Việt 2 tập 2 trang 87) Điền dấu chấm, dấu phẩy vào ô trống:

Chiều qua, Lan nhận được thư bố. Trong thư, bố dặn dò hai chị em Lan rất nhiều điều. Nhưng Lan nhớ nhất là lời bố dặn riêng em ở cuối thư: “Con nhớ

chăm chỉ bón cây cam ở đầu vườn để khi bố về, bố con mình có cam ngọt ăn nhé!”.

Tham khảo chi tiết các bài giải SGK Tiếng Việt 2:

<https://vndoc.com/hoc-tot-tieng-viet-2>